

PRETEST CƠN ĐAU QUẢN THẬN

1. Đặc điểm lâm sàng của cơn đau quản thận:

- A. Cơn đau vùng hông lưng xuất hiện đột ngột, mức độ dữ dội
- B. Có thể lan đến rốn, bẹn, cùi, cơ quan sinh dục cùng bên
- C. BN xoay trở tìm tư thế giảm đau nhưng không hiệu quả
- D. Có thể kèm nôn ói, tiểu gắt buốt

☒ E. Tất cả các câu trên

2. Tình huống nào sau đây có thể gây cơn đau quản thận?

☒ a) Sỏi niệu quản

b) Sỏi san hô *sỏi san hô thường ít có triệu chứng*

c) Ung thư cổ tử cung chèn ép niệu quản

d) Lao niệu quản

e) Sỏi bàng quang

3. Chẩn đoán phân biệt cơn đau quản thận với:

A. Bệnh lý đường tiêu hóa: gan, mật, đại tràng, ruột thừa

B. Bệnh lý tim mạch

C. Bệnh lý hô hấp

D. Phụ nữ: tử cung, buồng trứng

☒ E. Tất cả ý trên

4. Sỏi tác động lên đường tiết niệu theo các cơ chế, chọn câu SAI

a. Kích thích và cọ xát

b. Đè ép và tắc nghẽn

c. Nhiễm khuẩn

d. Hóa xơ

☒ e. Niệu mạc dày lên giúp tổng sỏi *dày lên thì giữ sỏi lại*

5. Diễn tiến của sỏi thận, ngoại trừ:

A. Kích thích cọ sát

B. Bế tắc

C. Nhiễm trùng

D. Xơ hóa

3 giai đoạn:

- Chống đối

- Dẫn

- Biến chứng

☒ E. Ung thư hóa.

tăng nguy cơ ung thư niệu mạc chứ bản thân sỏi không ung thư hóa.

6. Phương tiện hình ảnh học đầu tay để khảo sát ở bệnh

nhân có đau hông lưng cấp nghi ngờ cơn đau quặn thận là:

A. KUB.

☒ B. Siêu âm bụng.

Theo guideline EUA là CLS đầu tay

C. CT scan có cản quang.

D. CT scan không cản quang.

E. MRI.

7. Sỏi thận nào sau đây là sỏi thận không cản quang:

A. Calci oxalate dihydrate.

B. Calci phosphate.

C. Struvite.

D. Apatite.

☒ E. Sỏi Amoni urate.

8. Chẩn đoán hình ảnh quan trọng nhất để chẩn đoán nguyên nhân của cơn đau quặn thận là?

A. KUB.

B. Siêu âm bụng.

C. CT scan có cản quang.

☒ D. CT scan không cản quang.

E. MRI.

9. Nhóm thuốc lựa chọn hàng đầu của cơn đau bảu thận:

a) Opioid

là hàng thứ 2

☒ b) NSAID

c) Alpha-Blocker

d) Beta-Blocker

e) Calcium channel blocker

10. Chỉ định nội soi ngược chiều điều trị sỏi niệu quản, chọn câu ĐÚNG :

☒ A/ Sỏi niệu quản < 1.5cm, ưu tiên sỏi 1/3 giữa – dưới

B/ Sỏi niệu quản > 1.5 cm ưu tiên sỏi 1/3 giữa – dưới

C/ Sỏi niệu quản < 1cm cân nhắc tính chất sỏi, biến chứng đường tiết niệu trên, kinh nghiệm và trang thiết bị

D/ Sỏi niệu quản > 1cm cân nhắc tính chất sỏi, biến chứng đường tiết niệu trên, kinh nghiệm và trang thiết bị

E/ Sỏi < 2cm, bất kể vị trí